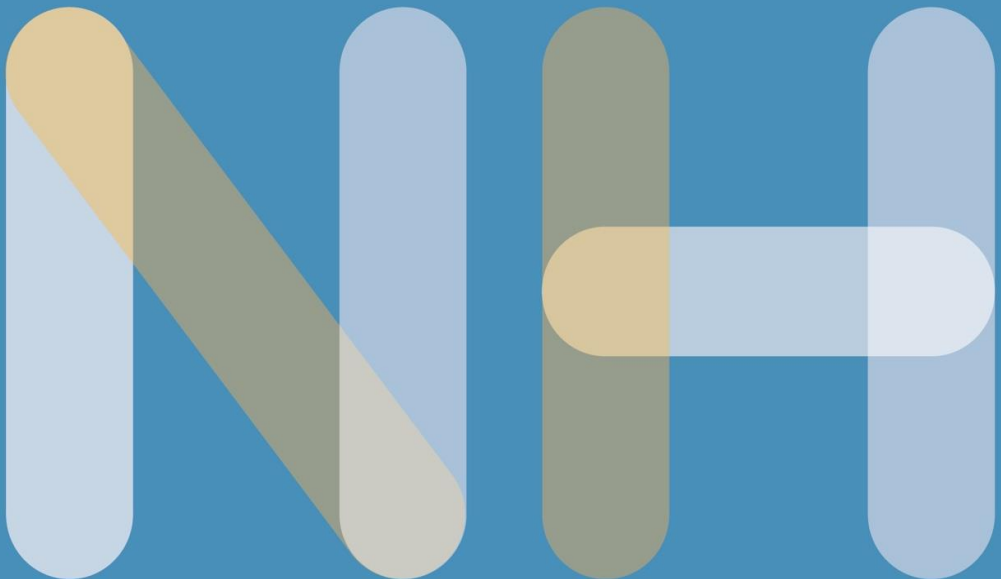


Báo cáo cập nhật Q2/2026

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

8/9/2026



Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng cao, áp lực trích lập dự phòng lớn

Mã chứng khoán	STB
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	77,500
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	46,000
Vốn hóa (tỷ đồng)	145,538.65
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	8,274,721
Số lượng cp đang lưu hành (Tr CP)	1,885,216
Beta	0.62
P/E	30.03
P/B	2.26

Luận điểm đầu tư:

- Kết quả kinh doanh trong Q2/2026 của STB ghi nhận sụt giảm mạnh với lợi nhuận sau thuế đạt mức 1,347 tỷ đồng, giảm mạnh 53.5% YoY do ngân hàng tăng mạnh chi phí trích lập dự phòng so với cùng kỳ. Trong đó, thu nhập lãi thuần giảm nhẹ 5.1% YoY, tương đương tăng 3.4% QoQ lên mức 6,247 tỷ đồng. Thu nhập ngoài lãi tăng mạnh hơn 2 lần so với cùng kỳ, lên mức 3,703 tỷ đồng.
- Áp lực trích lập dự phòng vẫn còn lớn khi ngân hàng vẫn chưa hoàn thành được đề án tái cơ cấu khi còn vướng mắc đối với 32.5% cổ phần của ông Trần Bê khiến vấn đề về tăng vốn điều lệ, chia cổ tức trong ngắn và trung hạn sẽ khó được phê duyệt, từ đó làm hạn chế năng lực tăng trưởng tín dụng.

Rủi ro:

- Chất lượng tài sản suy giảm mạnh.
- Các yếu tố bất ngờ liên quan đến việc đấu giá lô cổ phiếu của ông Trần Bê có thể ảnh hưởng trực tiếp lên giá cổ phiếu STB

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng cao, áp lực trích lập dự phòng lớn

Lợi nhuận sau thuế giảm mạnh do chi phí trích lập dự phòng tăng cao. NIM quý cải thiện nhẹ.

Kết quả kinh doanh trong Q2/2026 của STB ghi nhận sụt giảm mạnh với lợi nhuận sau thuế đạt mức 1,347 tỷ đồng, giảm mạnh 53.5% YoY do ngân hàng tăng mạnh chi phí trích lập dự phòng so với cùng kỳ. Trong đó, thu nhập lãi thuần giảm nhẹ 5.1% YoY, tương đương tăng 3.4% QoQ lên mức 6,247 tỷ đồng. Thu nhập ngoài lãi tăng mạnh hơn 2 lần so với cùng kỳ, lên mức 3,703 tỷ đồng, trong đó thu nhập từ hoạt động dịch vụ tăng 2.5 lần YoY, hoạt động FX tăng mạnh 54.4% YoY lên mức 350 tỷ đồng. Hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh – đầu tư giảm mạnh xuống mức -73 tỷ đồng.

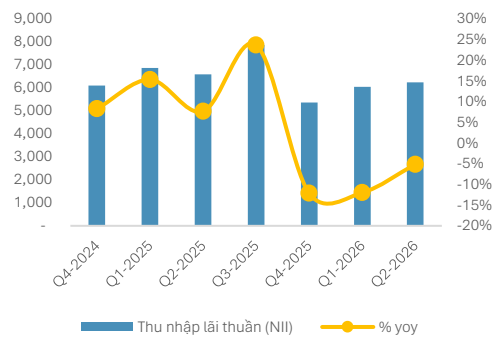
Thu nhập lãi thuần cải thiện so với quý trước do NIM quý tăng nhẹ 6.8 đcb lên mức 2.82% chủ yếu do lợi suất tăng tốt hơn mức tăng của tài sản sinh lãi. Mặc dù vậy, NIM tính trượt 4 quý vẫn ghi nhận giảm 14 đcb về mức 2.96% do ảnh hưởng từ việc lãi suất huy động tăng cao từ cuối năm 2025.

Tỷ lệ chi phí vốn COF quý tăng từ 4.6% trong Q1-2026 lên mức 5.1% tại Q2-2026 do tình hình lãi suất huy động tăng cao. COF tính trượt 4 quý từ đó tăng gần 24 đcb lên mức 4.62%. Trong quý, STB giảm mạnh 27.7% huy động từ liên ngân hàng, chủ yếu ở các khoản tiền và vàng gửi có kỳ hạn. Chúng tôi cho rằng một phần lớn lý do là tình hình thiếu thanh khoản chung của toàn ngành khiến việc huy động có kỳ hạn giữa các ngân hàng bị hạn chế đáng kể so với trước đó. Ngoài ra, một phần lý do có thể đến từ sự biến động mạnh của lãi suất liên ngân hàng. CASA của STB trong quý 3 có tăng nhẹ 54 đcb lên mức 16.7%, tích cực nhưng không đáng kể, vẫn thấp hơn mức cùng kỳ 1%.

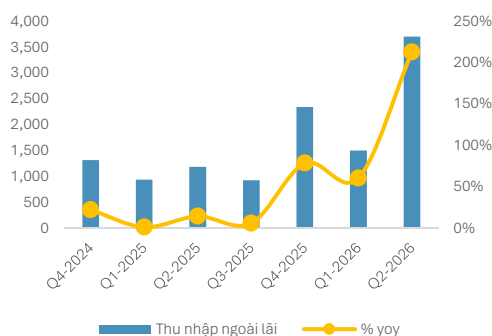
Chi phí hoạt động tiếp tục giảm 11.7% YoY, tương đương giảm 17.1% QoQ, TOI tăng khả quan 28.1% YoY, tương đương tăng 32% QoQ. Dù vậy, trước tình hình chất lượng tài sản vẫn vô cùng đáng ngại, STB vẫn tiếp tục trích lập dự phòng tăng gần 4.6 lần YoY, tăng mạnh 1.5 lần QoQ. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu có sự cải thiện từ mức 53.2% trong Q1-2026 lên mức 56.7%.

Mã chứng khoán	STB
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	77,500
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	46,000
Vốn hóa (tỷ đồng)	145,538.65
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	8,274,721
Số lượng cp đang lưu hành (Tr CP)	1,885,216
Beta	0.62
P/E	30.03
P/B	2.26

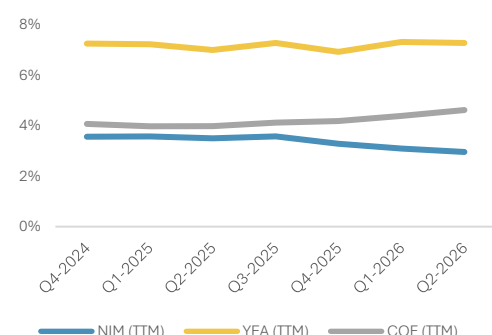
Thu nhập lãi thuần (NII)



Thu nhập ngoài lãi (NFI)



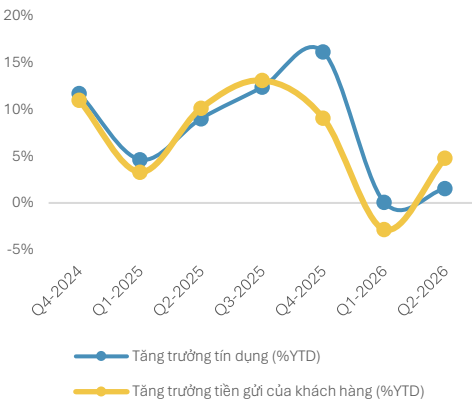
NIM, YEA và COF



Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

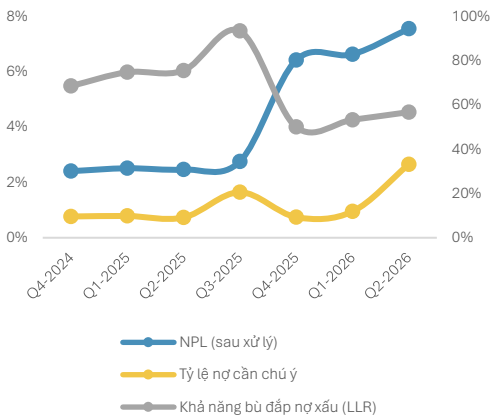
Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng cao, áp lực trích lập dự phòng lớn

Tăng trưởng tín dụng - tiền gửi khách hàng



Tăng trưởng tín dụng Q2-2026 ở mức thấp. Tín dụng Q2 -2026 tăng 1.5% YTD, thấp hơn nhiều so với mức trung bình ngành (7.41%) và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng ban đầu của chúng tôi. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân chính gây nên tăng trưởng tín dụng ở mức thấp chủ yếu là chất lượng tài sản hiện tại đang báo động khi nợ xấu tăng cao, ngân hàng dè dặt hơn trong việc giai ngân tín dụng và cần điều chỉnh lại tệp khách hàng cho vay, đặc biệt khi STB vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu. Tổng tiền gửi tại STB trong Q2-2026 giảm mạnh 5.3% YTD, tức tăng 1.9% QoQ chủ yếu do giảm mạnh tiền gửi của các TCTD khi nhu cầu thanh khoản toàn ngành lớn. Tiền gửi khách hàng tăng khả quan trở lại 4.8% YTD, tương đương tăng mạnh 7.6% QoQ, phản ánh tình hình tích cực hơn khi người dân bắt đầu tăng gửi tiết kiệm ở các nhà băng để nhận lãi tiết kiệm ở mức tốt.

Nợ xấu



Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng cao, tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng 3.5% QoQ. Tính đến hết Q2-2026, nợ nhóm 3-5 tăng 19.5% YTD. Trong 2 quý gần đây STB không còn chi mạnh tay để xử lý nợ xấu trong kỳ. Tỷ lệ nợ xấu tăng lên mức 7.54%. Tỷ lệ nợ cần chú ý vẫn có xu hướng tăng mạnh 1.7% lên mức 2.6%, cho thấy xu hướng tỷ lệ nợ xấu gia tăng trong các quý tới vẫn hiện hữu. Khả năng bao phủ nợ xấu tính đến cuối Q2-2026 ở mức 56.7%, tăng 3.5% QoQ song vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình 3 năm trở lại đây và thấp hơn mức trung bình ngành. Chất lượng tài sản tiếp tục xấu đi và áp lực trích lập dự phòng lớn. Như chúng tôi đã nhận định trong báo cáo trước đó, việc tỷ lệ nợ cần chú ý tăng là mối quan ngại trọng yếu với lợi nhuận của ngân hàng trong thời gian tới, do việc tiếp tục trích lập là gần như không thể tránh khỏi.

Nguồn: STB, NHSV Research tổng hợp

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng cao, áp lực trích lập dự phòng lớn

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q2-2026

Kết quả kinh doanh	1H2026	YoY	Q2-2026	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	17,488	12.3%	9,950	28.1%	32.0%
Thu nhập lãi thuần (NII)	12,289	-8.6%	6,247	-5.1%	3.4%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	5,199	145.5%	3,703	212.7%	147.5%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	3,952	139.9%	3,202	248.4%	327.2%
TNT hoạt động FX	689	29.0%	350	54.4%	3.2%
TNT hoạt động chứng khoán	2	-32.0%	(73)		
TNT hoạt động khác	556	-930.8%	224	510.5%	-32.5%
Chi phí hoạt động	6,233	-12.5%	2,825	-11.7%	-17.1%
Chi phí dự phòng	7,119	542.7%	5,095	458.5%	151.7%
Lợi nhuận sau thuế	2,931	-49.4%	1,347	-53.5%	-15.0%

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	1H2026	YoY	Q2-2026	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	1.5%	-748	1.5%	-748 đcb	+145 đcb
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	4.8%	-534	4.8%	-534 đcb	+763 đcb
NIM	2.7%	-79	2.8%	-54 đcb	+7 đcb
YEA	7.0%	-19	7.5%	+37 đcb	+54 đcb
COF	4.7%	+69	5.1%	+103 đcb	+54 đcb
CASA	16.7%	-100	16.7%	-100 đcb	+54 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	7.5%	+508	7.5%	+508 đcb	+92 đcb
Phí suất tín dụng (Credit cost)	2.2%	+185	3.2%	+257 đcb	+189 đcb
LLR	56.7%	-1877	56.7%	-1877 đcb	+346 đcb
CIR	35.6%	-1014	28.4%	-1279 đcb	-1682 đcb
ROA	0.6%	-83	0.6%	-86 đcb	-11 đcb
ROE	9.5%	-1053	8.6%	-1091 đcb	-199 đcb

Nguồn: STB, NHSV Research

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (HOSE: STB)

Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục tăng cao, áp lực trích lập dự phòng lớn

Dựa trên báo cáo kết quả kinh doanh H1-2026, chúng tôi quyết định điều chỉnh dự phóng kết quả kinh doanh theo bảng dưới đây:

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2026F-2027F

Tổng hợp kết quả dự phóng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập hoạt động	26,173	28,677	32,057	35,755	39,003
%YoY	0.1%	9.6%	11.8%	11.5%	9.1%
Thu nhập lãi thuần	22,072	24,532	26,681	26,708	29,245
%yoy	28.7%	11.1%	8.8%	0.1%	9.5%
Thu nhập ngoài lãi thuần	4,101	4,145	5,376	9,046	9,758
%yoy	-54.4%	1.1%	29.7%	68.3%	7.9%
Chi phí hoạt động	12,890	13,982	13,045	13,050	14,821
%yoy	18.0%	8.5%	-6.7%	0.0%	13.6%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3,688	1,974	11,384	14,208	11,055
%yoy	-58.5%	-46.5%	476.6%	24.8%	-22.2%
Tổng lợi nhuận trước thuế	9,595	12,720	7,628	8,496	13,127
Lợi nhuận sau thuế	7,719	10,087	5,939	6,797	10,501
%YoY	53.1%	30.7%	-41.1%	14.4%	54.5%
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	10.1%	11.7%	16.1%	11.0%	12.0%
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	14.4%	15.2%	22.6%	4.0%	7.9%
NIM	3.8%	3.6%	3.3%	2.8%	2.9%
YEA	9.6%	7.4%	7.0%	7.7%	7.4%
COF	6.2%	4.1%	4.1%	5.4%	5.1%
CASA	17.6%	17.2%	14.4%	15.8%	16.5%
Tỷ lệ nợ xấu	2.3%	2.4%	6.4%	8.3%	7.5%
Phí suất tín dụng (Credit cost)	0.8%	0.4%	2.0%	2.2%	1.5%
LLR	68.8%	68.4%	50.0%	59.4%	73.2%
CIR	49.2%	48.8%	40.7%	36.5%	38.0%

Nguồn: STB, NHSV Research

Bảng 4: Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá hợp lý	Đóng góp
Thu nhập thẳng dư	50%	52,641	26,321 đồng/cổ phiếu
P/B	50%	52,891	26,445 đồng/cổ phiếu
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)			52,800 đồng/cổ phiếu

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông,
Lotte Center Hà Nội, số
54 Liễu Giai, phường
Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset
Grand Hanoi & Phòng
505, tầng 5 Tòa Tháp Hà
Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President
Place, Số 93 Nguyễn Du,
Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

